

CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF
BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2026

Ho Chi Minh City, May 06, 2026

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

MỤC LỤC
TABLE CONTENTS

| | |
|---|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU..... | 7 |
| PREAMBLE..... | 7 |
| CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ..... | 7 |
| CHAPTER I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION OF TERMS IN THIS CHARTER..... | 7 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ | 7 |
| Article 1. Definitions and Interpretation | 7 |
| CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 8 |
| CHAPTER II. NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY | 8 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | 8 |
| Article 2. Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices and Term of Operation | 9 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty..... | 9 |
| Article 3. Legal Representative of the Company | 9 |
| CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..... | 10 |
| CHAPTER III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY | 10 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | 10 |
| Article 4. Objectives of the Company | 10 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 10 |
| Article 5. Business Scope and Operations of the Company..... | 10 |
| CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 10 |
| CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS..... | 10 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập..... | 10 |
| Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders | 11 |
| Điều 7. Cổ phiếu/ Giấy chứng nhận Sở hữu cổ phần..... | 12 |
| Article 7. Share Certificates / Confirmation of Share Ownership | 12 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | 13 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 13 |
| Article 9. Transfer of Shares | 13 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần..... | 13 |
| Article 10. Forfeiture of Shares | 14 |
| CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT | 14 |
| CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL | 14 |

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

| | |
|--|-----------|
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | 14 |
| <i>Article 11. Organizational Structure, Governance and Control</i> | <i>14</i> |
| CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 15 |
| CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS..... | 15 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông | 15 |
| <i>Article 12. Rights of Shareholders</i> | <i>16</i> |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 17 |
| <i>Article 13. Obligations of Shareholders.....</i> | <i>18</i> |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | 19 |
| <i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i> | <i>20</i> |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 21 |
| <i>Article 15. Powers and Duties of the General Meeting of Shareholders</i> | <i>23</i> |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông..... | 25 |
| <i>Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders</i> | <i>25</i> |
| Điều 17. Thay đổi các quyền | 26 |
| <i>Article 17. Variation of Class Rights.....</i> | <i>26</i> |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông..... | 27 |
| <i>Article 18. Convening, Agenda and Notice of the General Meeting of Shareholders</i> | <i>28</i> |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông..... | 29 |
| <i>Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders.....</i> | <i>30</i> |
| Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... | 30 |
| <i>Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders</i> | <i>32</i> |
| Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 34 |
| <i>Article 21. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> | <i>34</i> |
| Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 35 |
| <i>Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> | <i>36</i> |
| Điều 23. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... | 38 |
| <i>Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders</i> | <i>38</i> |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 39 |
| <i>Article 24. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> | <i>40</i> |
| CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 40 |
| CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS..... | 40 |

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

| | |
|---|-----------|
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 40 |
| <i>Article 25. Nomination and Candidacy for Membership of the Board of Directors.....</i> | 41 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 42 |
| <i>Article 26. Composition and Term of Office of the Board of Directors.....</i> | 42 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 42 |
| <i>Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors</i> | 44 |
| Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..... | 46 |
| <i>Article 28. Remuneration, Salary and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i> | 47 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 47 |
| <i>Article 29. Chairman of the Board of Directors.....</i> | 48 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 48 |
| <i>Article 30. Meetings of the Board of Directors</i> | 51 |
| Điều 31. Các Ủy ban/tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 53 |
| <i>Article 31. Committees/Sub-Committees under the Board of Directors</i> | 53 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty..... | 53 |
| <i>Article 32. Person in Charge of Corporate Governance.....</i> | 54 |
| CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 55 |
| CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES | 55 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 55 |
| <i>Article 33. Management Structure.....</i> | 55 |
| Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp | 55 |
| <i>Article 34. Executives</i> | 56 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc..... | 56 |
| <i>Article 35. Appointment, Removal, Duties and Powers of the General Director.....</i> | 57 |
| CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 59 |
| CHAPTER IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS | 59 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán..... | 59 |
| <i>Article 36. Nomination and Appointment of Members of the Audit Committee</i> | 59 |
| Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán | 59 |
| <i>Article 37. Composition of the Audit Committee</i> | 59 |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán | 59 |
| <i>Article 38. Rights and Duties of the Audit Committee</i> | 60 |
| Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán | 60 |
| <i>Article 39. Meetings of the Audit Committee</i> | 61 |

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

| | |
|--|-----------|
| Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên | 61 |
| <i>Article 40. Report of the Independent Member of the Board of Directors Serving on the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders</i> | <i>61</i> |
| CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC..... | 62 |
| CHAPTER X. DUTIES AND LIABILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES..... | 62 |
| Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng..... | 62 |
| <i>Article 41. Duty of Care</i> | <i>62</i> |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 62 |
| <i>Article 42. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest</i> | <i>63</i> |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường..... | 64 |
| <i>Article 43. Liability for Damages and Indemnification</i> | <i>65</i> |
| CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY..... | 65 |
| CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT CORPORATE BOOKS AND RECORDS | 65 |
| Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ..... | 66 |
| <i>Article 44. Right to Inspect Corporate Books and Records</i> | <i>66</i> |
| CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN | 67 |
| CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION..... | 67 |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn..... | 67 |
| <i>Article 45. Employees and Trade Union</i> | <i>67</i> |
| CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 67 |
| CHAPTER XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS | 67 |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận | 67 |
| <i>Article 46. Distribution of Profits.....</i> | <i>68</i> |
| CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN..... | 68 |
| CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM..... | 68 |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng | 68 |
| <i>Article 47. Bank Accounts</i> | <i>69</i> |
| Điều 48. Năm tài chính..... | 69 |
| <i>Article 48. Financial Year</i> | <i>69</i> |
| Điều 49. Chế độ kế toán | 69 |
| <i>Article 49. Accounting System</i> | <i>69</i> |

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN..... | 70 |
| CHAPTER XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS . | 70 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý..... | 70 |
| <i>Article 50. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements</i> | <i>70</i> |
| Điều 51. Báo cáo thường niên | 71 |
| <i>Article 51. Annual Report.....</i> | <i>71</i> |
| CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY..... | 71 |
| CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT..... | 71 |
| Điều 52. Kiểm toán..... | 71 |
| <i>Article 52. Audit</i> | <i>71</i> |
| CHƯƠNG XVII. CON DẤU..... | 72 |
| CHAPTER XVII. SEAL..... | 72 |
| Điều 53. Con dấu..... | 72 |
| <i>Article 53. Seal.....</i> | <i>72</i> |
| CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ..... | 72 |
| CHAPTER XVIII. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION | 72 |
| Điều 54. Giải thể công ty | 72 |
| <i>Article 54. Dissolution of the Company</i> | <i>72</i> |
| Điều 55. Gia hạn hoạt động..... | 73 |
| <i>Article 55. Extension of the Company’s Operation Term.....</i> | <i>73</i> |
| Điều 56. Thanh lý | 73 |
| CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ..... | 74 |
| CHAPTER XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION..... | 74 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 74 |
| <i>Article 57. Internal Dispute Resolution.....</i> | <i>75</i> |
| CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ..... | 75 |
| CHAPTER XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER | 75 |
| Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty | 75 |
| <i>Article 58. Amendments and Supplements to the Company Charter</i> | <i>75</i> |
| CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC | 75 |
| CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE..... | 75 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực..... | 75 |
| <i>Article 59. Effective Date</i> | <i>76</i> |

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

PHẦN MỞ ĐẦU
PREAMBLE

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày tháng năm 2026.

This Charter is adopted pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders at the meeting held on 2026.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
CHAPTER I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION OF TERMS IN THIS CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. Vốn điều lệ: tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. Luật doanh nghiệp: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các nội dung sửa đổi bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15;
 - c. Luật chứng khoán: Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. Ngày thành lập: ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - e. Người điều hành doanh nghiệp: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
 - f. Người có liên quan: cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - g. Cán bộ quản lý: cán bộ nhân viên được Hội đồng quản trị hoặc/và Ban Tổng giám đốc bổ nhiệm vào các chức danh quản lý theo hệ thống cấp bậc – chức vụ - chức danh của Công ty;
 - h. Quy định nội bộ: tập hợp các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quy trình và các hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ của Công ty;
 - i. Cổ đông lớn: cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - j. Thời hạn hoạt động: thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
 - k. Việt Nam: nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Article 1. Definitions and Interpretation

1. In this Charter, the following terms shall have the meanings set forth below:
 - a. Charter capital: the total par value of issued shares sold, as stipulated in Article 6 of this Charter;
 - b. Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and its amendments and supplements under Law No. 03/2022/QH15;

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- c. Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- d. Date of Establishment means the date on which the Company was first issued its Enterprise Registration Certificate;
- e. Executive Officers include the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant of the Company;
- f. Related Person means any individual or organization as defined in Clause 23 Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46 Article 4 of the Law on Securities;
- g. Managers mean employees appointed by the Board of Directors and/or the Executive Management to managerial positions in accordance with the Company's organizational hierarchy, title and rank system;
- h. Internal Regulations mean the collection of internal policies, rules, regulations, procedures and operational guidelines of the Company;
- i. Major Shareholder means a shareholder as defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;
- j. Term of Operation means the duration of the Company's operation as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension thereof approved by the General Meeting of Shareholders through a resolution;
- k. Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam.

2. In this Charter, references to any provision of law or other legal document shall include any amendments, supplements or replacements thereto.

3. Headings of Chapters and Articles in this Charter are inserted for convenience of reference only and shall not affect the interpretation or substance of this Charter.

**CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,
THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**CHAPTER II. NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF
OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên Công ty viết tắt: **BLUEMARQ GROUP**
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: **Số 2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp.HCM**
 - Điện thoại: **(84-28) 62 52 52 52**
 - Fax: **(84-28) 62 85 38 96**

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- E-mail: info@datxanh.com.vn
 - Website: <http://www.datxanh.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Article 2. Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices and Term of Operation

1. Name of the Company

- Vietnamese name: **CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP**
- English name: **BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Abbreviated name: **BLUEMARQ GROUP**

2. The Company is a joint stock company with full legal personality in accordance with the laws of Vietnam.

3. The registered head office of the Company is located at:

- Head office address: 2W Ung Van Khiem Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Telephone: (84-28) 62 52 52 52
- Fax: (84-28) 62 85 38 96
- Email: info@datxanh.com.vn
- Website: <http://www.datxanh.vn>

4. The Company may establish branches and representative offices in relevant business locations to implement its operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by applicable laws.

5. Unless terminated prior to expiry pursuant to Clause 2 Article 54 of this Charter, the Company shall operate from its Date of Establishment for an indefinite term.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một [01] người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị quyết định và phân công [Chủ tịch Hội đồng quản trị]; hoặc [Tổng giám đốc]; hoặc [Giám đốc điều hành/Giám đốc vận hành công ty] làm người đại diện theo pháp luật của Công ty;

2. Người đại diện pháp luật phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The Company shall have one [01] legal representative. The Board of Directors shall decide and designate the [Chairman of the Board of Directors], or the [General Director], or the [Chief Executive Officer / Chief Operating Officer] as the legal representative of the Company.

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

2. The legal representative shall be accountable to the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the law for matters falling within the scope of his/her authority as prescribed by law and this Charter.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CHAPTER III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là tất cả ngành nghề được công bố trên cổng thông tin điện tử quốc gia.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Article 4. Objectives of the Company

1. The business lines of the Company comprise all business activities duly registered and publicly disclosed on the National Business Registration Portal in accordance with applicable laws.
2. The operational objectives of the Company are as follows:

The Company is established to mobilize and utilize capital efficiently for the development of its business and service activities with the aim of maximizing lawful profits; creating stable employment, improving working conditions and enhancing the welfare of its employees; safeguarding the legitimate interests of shareholders; and fulfilling its obligations to the State budget in accordance with law.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Article 5. Business Scope and Operations of the Company

1. The Company is authorized to formulate plans and conduct all business activities within its registered business lines as publicly disclosed on the National Business Registration Portal and as provided in this Charter, in compliance with applicable laws, and to implement appropriate measures to achieve its corporate objectives.
2. The Company may engage in additional business activities as permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

1. Vốn điều lệ của Công ty là **11.141.316.750.000 đồng** (*bằng chữ: Mười một nghìn một trăm bốn mươi một tỷ, ba trăm mười sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.114.131.675 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể xử lý cổ phiếu quỹ theo cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

1. The Charter Capital of the Company is VND 11,141,316,750,000 (in words: Eleven trillion one hundred forty-one billion three hundred sixteen million seven hundred fifty thousand Vietnamese Dong).
2. The total Charter Capital of the Company is divided into 1,114,131,675 shares with a par value of VND 10,000 per share.
3. The Company may adjust its Charter Capital subject to approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.
4. As of the date of adoption of this Charter, the shares of the Company consist of ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are set forth in Articles 12 and 13 of this Charter.
5. The Company may issue additional classes of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders in accordance with applicable laws.
6. Ordinary shares shall be offered for subscription to existing shareholders in proportion to their respective holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise resolved by the General Meeting of Shareholders.

Any shares not subscribed by existing shareholders shall be allocated by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to other investors on terms and conditions it deems

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

appropriate; however, such shares shall not be offered on terms more favorable than those offered to existing shareholders unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or as otherwise provided under securities laws.

- 7. The Company may repurchase shares it has issued in accordance with this Charter and applicable laws. Shares repurchased by the Company shall constitute treasury shares. The Board of Directors shall manage and dispose of treasury shares in accordance with the Law on Securities, its implementing regulations, and this Charter.*
- 8. The Company may issue other types of securities in accordance with applicable laws.*

Điều 7. Cổ phiếu/ Giấy chứng nhận Sở hữu cổ phần

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Article 7. Share Certificates / Confirmation of Share Ownership

- 1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned by them.*
- 2. A share certificate is a document issued by the Company, an entry in the share register, or electronic data evidencing ownership of one or more shares of the Company. A share certificate must contain all information as required under Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.*
- 3. Within five (05) days from the date of receipt of a complete application for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within two (02) months (or such other period as stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for subscribed shares in accordance with the Company's share issuance plan, the owner of such shares shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to bear the cost of printing the share certificate.*
- 4. If a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued a new share certificate upon request. Such request must include the following:*
 - a. Information relating to the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- b. *A written undertaking to assume full responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the share certificate.*

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the Legal Representative of the Company and the seal of the Company in accordance with applicable laws.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Article 9. Transfer of Shares

1. *All shares shall be freely transferred unless otherwise restricted by this Charter or applicable laws. Shares listed or registered for trading on a stock exchange shall be transferred in accordance with securities laws and regulations governing the securities market.*
2. *Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not entitle the holder to exercise associated rights, including but not limited to the right to receive dividends, the right to receive shares issued for capital increase from equity sources, the right to subscribe for newly issued shares, or other rights as provided by law.*

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (**không quá lãi suất huy động bình quân liên ngân hàng một năm**) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Article 10. Forfeiture of Shares

- 1. If a shareholder fails to fully and timely pay the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall notify such shareholders and shall have the right to request payment of the outstanding amount together with interest thereon and any costs incurred by the Company because of such failure.*
- 2. The payment notice referred to above must specify a new payment deadline (which shall be at least seven (07) days from the date of dispatch of the notice), the place of payment, and shall clearly state that, in the event of non-payment in accordance with the notice, the unpaid shares shall be subject to forfeiture.*
- 3. The Board of Directors shall have the authority to forfeit shares that have not been fully and timely paid if the requirements set forth in the above notice are not satisfied.*
- 4. Shares so forfeited shall be deemed shares authorized for offering in accordance with Clause 3 Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or reallocation of such shares on such terms and in such manner as it deems appropriate.*
- 5. A shareholder whose shares have been forfeited shall cease to be a shareholder in respect of such shares but shall remain liable for all outstanding amounts and accrued interest thereon (at a rate not exceeding the average one-year interbank deposit rate at the time of forfeiture, as determined by the Board of Directors) from the date of forfeiture until full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to enforce payment of the total value of the shares at the time of forfeiture.*
- 6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the effective date of forfeiture. The forfeiture shall remain valid notwithstanding any error or negligence in the delivery of such notice.*

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
3. Tổng Giám đốc.

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control

The organizational, governance and control structure of the Company comprises the following bodies:

- 1. The General Meeting of Shareholders.*
- 2. The Board of Directors and the Audit Committee under the Board of Directors.*
- 3. The General Director.*

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết.
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử công bằng, cụ thể: mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường do Công ty công bố theo quy định pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Article 12. Rights of Shareholders

1. *Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and class of shares they hold. Shareholders shall be liable for the debts and other property obligations of the Company only to the extent of the capital contributed to the Company.*
2. *Ordinary shareholders shall have the following rights:*
 - a. *To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly at such meetings, through authorized representatives, or by remote voting in accordance with applicable regulations. Each ordinary share shall carry one (01) vote.*
 - b. *To receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders.*
 - c. *To freely transfer their shares to other people, except as provided under Article 127 of the Law on Enterprises and other applicable laws.*
 - d. *To be given priority in subscribing to newly issued shares in proportion to their respective holdings of ordinary shares.*
 - e. *To examine, inspect and extract information relating to names and contact addresses in the list of voting shareholders; and to request correction of inaccurate information relating to themselves.*
 - f. *To examine, inspect, extract or obtain copies of the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.*
 - g. *In the event of dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding after the Company has discharged all debts (including obligations to the State, taxes and fees) and after settlement to holders of other classes of shares in accordance with law.*
 - h. *To request the Company to repurchase their shares in the circumstances prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises.*
 - i. *To be treated fairly, specifically that each share of the same class shall confer upon its holder equal rights, obligations and interests.*
 - j. *To have access to periodic and ad hoc information disclosed by the Company in accordance with applicable laws.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- k. *To have their lawful rights and interests protected; and to request suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises.*
- l. *To exercise other rights as provided by law and this Charter.*
- 3. *A shareholder or a group of shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the following additional rights:*
 - a. *To nominate candidates to the Board of Directors in accordance with Article 25 of this Charter.*
 - b. *To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Articles 115 and 140 of the Law on Enterprises.*
 - c. *To request the Board of Directors to examine specific matters relating to the management and operation of the Company were deemed necessary. Such request must be made in writing and must specify: For individual shareholders: full name, permanent address, nationality, Citizen Identity Card number, passport or other lawful personal identification; For institutional shareholders: name, enterprise registration number or establishment decision number, and head office address; Number of shares and registration date of shares of each shareholder; total number of shares held by the group of shareholders and their ownership ratio in the total shares of the Company; Matters to be examined and the purpose of such examination.*
 - d. *To examine, inspect and extract minutes and resolutions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except those relating to the Company's trade secrets and business secrets.*
 - e. *To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and delivered to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must specify the name of the shareholder, number of shares of each class held, and the matters proposed for inclusion in the meeting agenda.*
 - f. *To exercise other rights as provided by law and this Charter.*

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. **Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.**
2. **Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại Cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn Cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị Cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.**
3. **Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.**
4. **Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:**

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
5. Thanh toán đủ và đúng thời hạn cho số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/ hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ đông do địa chỉ của Cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/ hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến Cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. *To comply with this Charter and the internal regulations of the Company; and to comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*
2. *Not to withdraw contributed capital from the Company in any form, except where shares are repurchased by the Company or transferred to another person in accordance with law. In the event that a shareholder withdraws part or all of the capital contributed in violation of this provision, such shareholder and any related person with an interest in the Company shall be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the shares withdrawn and any damages arising therefrom.*
3. *To maintain confidentiality of information provided by the Company in accordance with this Charter and applicable laws; to use such information solely for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; and not to disclose, reproduce or transmit such information to any organization or individual without authorization.*
4. *To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through one of the following methods:*
 - a. *Attending and voting in person at the meeting.*
 - b. *Authorizing another person to attend and vote at the meeting.*
 - c. *Attending and voting through online meetings, electronic voting, or other electronic means.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- d. *Sending ballots to the meeting by mail, facsimile or email.*
- e. *Sending voting ballots by other means as provided in this Charter.*
5. *To fully and timely pay for the shares subscribed in accordance with applicable regulations.*
6. *To provide accurate contact information when registering to subscribe for shares. The Company shall not be liable in cases where it is unable to contact and/or deliver correspondence or documents to a shareholder due to the absence, inaccuracy or incompleteness of the shareholder's address for communication and/or delivery purposes. Any failure in communication or delivery shall not affect the validity of procedures for convening meetings of the General Meeting of Shareholders, collecting shareholders' written opinions or the validity of resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders.*
7. *To bear personal liability when acting in the name of the Company in any of the following circumstances:*
 - a. *Committing violations of law.*
 - b. *Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals.*
 - c. *Paying debts is not yet due in the presence of financial risks to the Company.*
8. *To fulfill other obligations as provided by applicable laws.*

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp đại hội cổ đông trong trường hợp cần thiết nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội cổ đông của công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. *The General Meeting of Shareholders (“GMS”) is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders will be held once every year. The GMS must convene its annual meeting within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the time for convening the annual meeting where necessary, but such extension shall not exceed six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the GMS may convene extraordinary meetings. The venue of a GMS meeting shall be determined as the location where the chairperson presides over the meeting and must be within the territory of Vietnam.*
2. *The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual GMS shall decide on matters as prescribed by law and this Charter, includes approval of the annual financial statements and the business plan and budget for the following fiscal year. If the audit report on the Company’s annual financial statements contains material qualifications, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing firm that conducted the audit to attend the Annual GMS, and such representative shall be responsible for attending the meeting.*
3. *The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following circumstances:*
 - a. *Where deemed necessary for the interests of the Company.*
 - b. *Where the quarterly, semi-annual, or audited annual financial statements reflect that the Company’s equity has been reduced by one half (1/2) compared to the beginning of the period.*

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

- c. Where the number of members of the Board of Directors, including independent directors, falls below the minimum number required by law or where the number of Board members is reduced by more than one-third (1/3) of the number stipulated in this Charter.
 - d. Upon request by a shareholder or group of shareholders as specified in Clause 3 Article 12 of this Charter. Such request must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders (or be executed in multiple counterparts containing the required signatures).
 - e. Other circumstances as provided by law or this Charter.
4. Procedures for convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:
- a. The Board of Directors must convene the GMS within thirty (30) days from the date on which the number of Board members falls to the level specified in Point c Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified in Point d Clause 3 of this Article.
 - b. If the Board of Directors fails to convene the GMS in accordance with Point a Clause 4 of this Article, then within the subsequent thirty (30) days, the requesting shareholder or group of shareholders specified in Point d Clause 3 of this Article shall have the right to convene the GMS in replacement of the Board of Directors in accordance with Clause 4 Article 140 of the Law on Enterprises.

In such case, the convening shareholder(s) may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and adopting resolutions of the GMS. All reasonable expenses for convening and conducting the meeting shall be reimbursed by the Company, except for personal expenses incurred by shareholders attending the meeting, including travel and accommodation expenses.
 - c. The procedures for organizing a GMS meeting shall comply with Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - i. Thông qua chủ trương Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế tổ chức & hoạt động HĐQT được Hội đồng quản trị trình;
 - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - m. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - n. Quyết định giao dịch đầu tư/ bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r. Trong thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông có thể giao lại cho Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức thực hiện một số công việc khi cần thiết;
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Article 15. Powers and Duties of the General Meeting of Shareholders

1. *The General Meeting of Shareholders shall have the following powers and duties:*
 - a. *To approve the Company's development strategy and long-term direction.*
 - b. *To determine the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; and to decide the annual dividend rate for each class of shares.*
 - c. *To elect, dismiss and remove members of the Board of Directors and members of the Audit Committee (where applicable in accordance with the governance structure).*
 - d. *To decide on investments or disposal of assets with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company.*
 - e. *To amend and supplement the Charter of the Company.*
 - f. *To approve the annual financial statements.*
 - g. *To decide on the repurchase of more than ten percent (10%) of the total issued shares of each class.*
 - h. *To examine and handle violations committed by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders.*
 - i. *To decide on the reorganization or dissolution of the Company.*
 - j. *To determine the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits payable to the Board of Directors and the Audit Committee.*
 - k. *To approve the Internal Corporate Governance Regulations and the Operational Regulations of the Board of Directors and the Audit Committee.*
 - l. *To approve the list of eligible auditing firms and to appoint or dismiss the approved auditing firm to audit the Company when deemed necessary.*
 - m. *To exercise other powers and duties as provided by law.*
2. *The General Meeting of Shareholders shall deliberate and approve the following matters:*
 - a. *Approval of the Company's development strategy.*
 - b. *Approval of the annual financial statements.*
 - c. *Determination of the annual dividend rate for each class of shares in accordance with the Law on Enterprises and the rights attached to such class of shares. Such dividend rate shall not*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

exceed the level proposed by the Board of Directors after consultation with shareholders at the GMS.

- d. Determination of the number of members of the Board of Directors.
 - e. Selection of an independent auditing firm.
 - f. Election, dismissal, removal or replacement of members of the Board of Directors.
 - g. Determination of the total remuneration payable to members of the Board of Directors and approval of the remuneration report of the Board of Directors.
 - h. Amendment and supplementation of the Charter.
 - i. Approval of the Internal Corporate Governance Regulations and the Organizational and Operational Regulations of the Board of Directors as submitted by the Board of Directors.
 - j. Determination of the classes and number of new shares to be issued for each class and approval of the transfer of shares of founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment.
 - k. Decision on division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company.
 - l. Decision on reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators.
 - m. Examination and handling of violations committed by the Board of Directors causing damage to the Company and its shareholders.
 - n. Approval of investment transactions or disposal of assets with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total assets as recorded in the most recently audited financial statements.
 - o. Decision on repurchasing more than ten percent (10%) of the total shares issued of each class.
 - p. Approval of contracts and transactions entered between the Company and people specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises where the transaction value is equal to or exceeds thirty-five percent (35%) of the total assets as recorded in the most recently audited financial statements.
 - q. Approval of transactions as prescribed in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government guiding the implementation of certain provisions of the Law on Securities.
 - r. Within its authority, the GMS may delegate to the Board of Directors the power to decide and implement certain matters where necessary.
 - s. Other matters as provided by law and this Charter.
3. A shareholder shall not be entitled to vote in the following cases:
- a. Approval of contracts and transactions specified in Clause 2 of this Article where such shareholder or its related person is a party to the contract or transaction.
 - b. Repurchase of shares held by such shareholder or its related person, except where such repurchase is conducted proportionally among all shareholders or executed through order-matching transactions on a stock exchange or through a public tender offer in accordance with law.

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

4. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted upon at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. A shareholder, or an authorized representative of an institutional shareholder, may attend the General Meeting of Shareholders in person, or may authorize one or more individuals or organizations to attend on his/her/its behalf, or may attend the meeting through any of the methods prescribed in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization of an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as provided in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be executed in accordance with civil law and must specify the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents and scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of both the authorizing and authorized parties.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attending person must additionally present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of an institutional shareholder (if such authorization has not previously been registered with the Company).

3. Voting ballots cast by an authorized representative within the scope of authorization shall remain valid even if one of the following events occurs:

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- a. *The authorizing person has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity.*
- b. *The authorizing person has revoked the authorization.*
- c. *The authorizing person has revoked the authority of the authorized representative.*

This provision shall not apply where the Company receives notice of any of the above events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders or prior to the reconvening of such meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Article 17. Variation of Class Rights

1. *Any amendment or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall be effective only if approved by shareholders holding at least sixty-five percent (65%) of the ordinary shares present at the meeting and, concurrently, approved by shareholders holding at least seventy-five percent (75%) of the total number of outstanding preferred shares of the relevant class present at the meeting; or, in the case of approval by written resolution, approved by shareholders holding at least seventy-five percent (75%) of the total number of outstanding preferred shares of such class.*
2. *A meeting of shareholders holding a particular class of preferred shares to approve any variation of rights as provided above shall be valid only if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) representing at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class. If the quorum is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days thereafter. At such reconvened meetings, shareholders holding shares of that class who are present in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute a valid quorum, regardless of the number of attendees and the number of shares represented.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

3. At meetings of holders of preferred shares as described above, shareholders present in person or by proxy may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.
4. The procedures for conducting such separate class meetings shall be implemented mutatis mutandis in accordance with Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
5. Unless otherwise provided in terms of issuance of shares, special rights attached to any class of shares with preferential rights relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be deemed to be varied solely because of the issuance of additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Mẫu Phiếu biểu quyết; Mẫu Phiếu bầu cử (nếu có)
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với điều kiện tương ứng quy định tại Điều 21 Điều lệ này.

Article 18. Convening, Agenda and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. *The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders, or a GMS shall be convened in the cases specified in Clause 3 Article 14 of this Charter.*
2. *The person convening the GMS shall perform the following duties:*
 - a. *To prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be prepared no earlier than ten (10) days prior to the date of dispatch of the notice of invitation to the GMS. The Company must disclose information regarding the preparation of such list at least twenty (20) days prior to the record date.*
 - b. *To prepare the meeting agenda and contents.*
 - c. *To prepare documents for the meeting.*
 - d. *To draft resolutions of the GMS corresponding to the proposed matters to be considered at the meeting.*
 - e. *To determine the time and venue of the meeting.*
 - f. *To notify and send the notice of meeting to all shareholders entitled to attend.*
 - g. *To perform other tasks necessary for the organization of the meeting.*
3. *The notice of meeting of the GMS shall be sent to all shareholders by a guaranteed method of delivery and shall simultaneously be disclosed on the Company's website, the website of the State Securities Commission of Vietnam, and the relevant Stock Exchange. The convening person must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the GMS (calculated from the date the notice is duly dispatched, postage-paid, or placed into the mail system). The meeting*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

agenda and documents relating to matters to be voted upon at the GMS shall be sent to shareholders and/or published on the Company's website. Where such documents are not enclosed with the notice, the notice must clearly indicate the electronic link to the full set of meeting documents to enable shareholders to access them, including:

- a. The meeting agenda and documents to be used at the meeting.
 - b. The list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors.
 - c. Voting ballot forms and election ballot forms (if any).
 - d. Proxy appointment forms.
 - e. Draft resolutions corresponding to each matter are included in the meeting agenda.
4. A shareholder or group of shareholders as specified in Clause 3 Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion on the agenda of the GMS. Such proposal must be made in writing and delivered to the Company at least three (03) working days prior to the opening date of the GMS. The proposal must include: For individual shareholders: full name, permanent address, nationality, Citizen Identity Card number, passport or other lawful personal identification; For institutional shareholders: name, enterprise registration number or establishment decision number, and head office address; The number and class of shares held; The matter proposed for inclusion in the meeting agenda.
5. The convening person shall have the right to refuse a proposal referred to in Clause 4 of this Article in any of the following circumstances:
- a. The proposal is not submitted within the prescribed time limit or does not contain the required information.
 - b. At the time of submission, the shareholder or group of shareholders does not hold at least five percent (5%) of the ordinary shares as required under Clause 3 Article 12 of this Charter.
 - c. The proposed matter falls out the authority of the General Meeting of Shareholders.
 - d. Other cases as provided by law or this Charter.
6. The convening person must accept and include a valid proposal referred to in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and meeting contents, unless it falls under the circumstances specified in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the meeting agenda if approved by the GMS in accordance with the voting thresholds prescribed in Article 21 of this Charter.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be validly convened when shareholders attending the meeting represent more than fifty percent (50%) of the total voting shares.
2. If the first meeting does not satisfy the quorum requirement prescribed in Clause 1 of this Article, the convening person shall cancel the meeting within sixty (60) minutes from the scheduled opening time of the meeting.

A notice of invitation to the second meeting must be sent within thirty (30) days of the originally scheduled date of the first meeting. The second meeting shall be conducted only when shareholders attending represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting shares.

3. If the second meeting does not satisfy the quorum requirement prescribed in Clause 2 of this Article, the convening person shall cancel the meeting within sixty (60) minutes from the scheduled opening time of the meeting.

A notice of invitation to the third meeting must be sent within thirty (30) days of the originally scheduled date of the second meeting. In such case, the meeting shall be conducted irrespective of the total number of voting shares represented by shareholders attending the meeting and shall be deemed valid and authorized to decide on all matters originally proposed for approval at the first meeting.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết trừ khi người triệu tập họp hủy cuộc họp theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ này.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

13. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. *Prior to the opening of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration procedures and shall continue registration until all shareholders entitled to attend have completed registration, unless the convening person cancels the meeting in accordance with Article 19 of this Charter.*
2. *Upon registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card indicating the registration number, the full name of the shareholder, the name of the authorized representative (if any), and the number of voting rights attached to the shares held.*

When voting at the meeting, votes in favor of a resolution shall be collected first, followed by votes against, and finally abstentions. The vote-counting committee shall tally the votes in favor, against and abstentions. The results of the vote count shall be announced by the chairperson prior to the closing of the meeting, unless otherwise provided in this Charter.

The GMS shall appoint people responsible for voting, counting or supervising the vote counting upon the proposal of the chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the GMS based on the chairperson's proposal.

3. *Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced shall have the right to register immediately and thereafter participate and vote at the meeting. The chairperson shall not be required to suspend the meeting to allow late registration, and the validity of resolutions adopted prior to such registration shall remain unaffected.*
4. *The Chairman of the Board of Directors shall preside over meetings of the GMS convened by the Board of Directors or may authorize another member of the Board of Directors to act as chairperson.*

In the absence of the Chairman or in the event of temporary incapacity, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to preside over the meeting on a majority basis.

In other cases, the person who signs the notice convening the GMS shall chair the meeting for the purpose of electing the meeting chairperson, and the person receiving the highest number of votes shall be elected as chairperson.

The chairperson should appoint one or more secretaries to record the minutes of the meeting.

5. *The agenda and contents of the meeting must be approved by the GMS at the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each matter to be considered.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

6. *The chairperson may take necessary measures to conduct the GMS in a lawful and orderly manner in accordance with the approved agenda and in a way that reflects the will of the majority of attending shareholders.*
7. *The chairperson may adjourn a meeting that has satisfied quorum requirements for a period not exceeding three (03) working days from the originally scheduled opening date and may only adjourn or change the venue of the meeting in accordance with Clause 8 Article 146 of the Law on Enterprises.*
8. *The convening person or the chairperson of the GMS shall have the right to request shareholders or authorized representatives attending the meeting to comply with lawful and reasonable security checks or other security measures. If a shareholder or authorized representative fails to comply with such requirements, the convening person, after careful consideration, may refuse admission or expel such person from the meeting.*
9. *The chairperson may take necessary and reasonable measures to ensure that the meeting is conducted in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the will of most attendees, including:*
 - a. *Arranging seating at the meeting venue.*
 - b. *Ensuring safety and security at the meeting venue.*
 - c. *Facilitating shareholders' participation (or continued participation) in the meeting.*

The convening person shall have full authority to modify such measures and to implement all necessary arrangements, including issuance of entry passes or other appropriate access control measures.

10. *Where the GMS adopts the measures described above, the convening person may determine that:*
 - a. *The meeting shall be held at the location stated in the notice of meeting, where the chairperson is present (the "Principal Venue");*
 - b. *Shareholders or authorized representatives who are unable to attend at the Principal Venue or who wish to participate from another location may simultaneously attend the meeting from such other location.*

The notice of meeting need not specify the detailed organizational arrangements under this Clause.

11. *For the purposes of this Charter (unless otherwise required by context), a shareholder shall be deemed to have attended the meeting at the Principal Venue.*
12. *The Company shall convene the General Meeting of Shareholders at least once per year. The Annual General Meeting shall not be conducted in the form of written shareholder approval.*
13. *If the chairperson adjourns or suspends the meeting in violation of Clause 7 of this Article, the GMS shall elect another attendee to preside over the meeting until its conclusion, and all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and effective.*
14. *Where the Company applies modern technology to organize the GMS through online meetings, the Company shall ensure that shareholders are able to attend and vote through electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020.*

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định sau đây của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ
 - b. Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
 - c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
 - d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - e. Dự án đầu tư, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - f. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Article 21. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Except as provided in Clauses 2 and 3 of this Article, resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when approved by more than fifty percent (50%) of the total votes of shareholders attending and voting at the meeting.
2. The election of members of the Board of Directors shall be conducted in accordance with Clause 3 Article 148 of the Law on Enterprises.
3. The following resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when approved by at least sixty-five percent (65%) of the total votes of shareholders attending and voting at the meeting:
 - a. Amendments and supplements to the Charter.
 - b. Determination of the classes of shares and the number of shares authorized for offering.
 - c. Reorganization or dissolution of the Company.
 - d. Change of business lines or scope of business activities.
 - e. Approval of investment projects or disposal of assets by the Company or its branches with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total assets as recorded in the most recently audited financial statements.
 - f. Changes to the Company's organizational and governance structure.
4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures and formalities for adoption of such resolutions were not strictly complied with.

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Shareholders' Written Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. *The Board of Directors shall have the authority to obtain shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary in the best interests of the Company, including the cases specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises where written consultation is permitted.*
2. *The Board of Directors shall prepare the ballot voting, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents relating to the draft resolution. The Board of Directors must ensure that such documents are sent to shareholders within a reasonable time for consideration and voting, and in any case at least ten (10) days prior to the deadline for submission of voting ballots. The requirements and method for sending the voting ballots and accompanying documents shall comply with Clause 3 Article 18 of this Charter.*
3. *The voting ballot must contain the following principal contents:*
 - a. *Name, head office address, and enterprise registration number of the Company.*
 - b. *Purpose of obtaining shareholders' opinions.*
 - c. *Full name, permanent address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card number, Passport number or other lawful personal identification of an individual shareholder; name,*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

enterprise registration number or establishment decision number, and head office address of an organizational shareholder; or full name, permanent address, nationality and lawful identification details of the authorized representative of an organizational shareholder; number of shares of each class held and corresponding voting rights;

- d. Matters submitted for approval.*
 - e. Voting options for each matter, including "For", "Against" and "Abstain".*
 - f. Deadline for returning the completed voting ballot to the Company.*
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.*
- 4. A completed voting ballot must bear the signature of the individual shareholder, or the legal representative of an organizational shareholder, or the legal representative of the authorized organization, as applicable.*
- 5. Voting ballots may be returned to the Company by the following methods:*
- a. By post: The voting ballot must be placed in a sealed envelope and shall not be opened prior to vote counting.*
 - b. By fax or email: Voting ballots sent by fax or email must be kept confidential until the time of vote counting.*

Voting ballots received after the deadline specified in the ballot, or ballots opened prior to vote counting in the case of postal submission or disclosed prior to vote counting in the case of fax or email submission, shall be deemed invalid. Ballots not returned shall be deemed as abstentions from voting.

- 6. The Board of Directors shall conduct the vote counting and prepare minutes of the vote counting under the supervision of a shareholder who is not an executive of the Company. The vote-counting minutes must include the following principal contents:*
- a. Name, head office address and enterprise registration number of the Company.*
 - b. Purpose and matters submitted for approval.*
 - c. Number of shareholders and total voting shares participating in the voting, specifying valid and invalid ballots and the method of submission, together with an appendix listing shareholders participating in the voting.*
 - d. Total number of votes "For", "Against" and "Abstain" for each matter.*
 - e. Matters approved.*
 - f. Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, vote counters and vote-counting supervisors.*

Members of the Board of Directors, vote counters and vote-counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes and for any damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

- 7. The vote-counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. If the Company maintains a website, such sending may be replaced by posting the vote-counting minutes on the Company's website within twenty-four (24) hours from completion of vote counting.*

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

8. *The completed voting ballots, vote-counting minutes, adopted resolutions and related documents shall be archived at the Company's head office.*
9. *A resolution adopted by written consultation of shareholders shall be valid when approved by shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.*

Điều 23. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Nghị quyết đã được thông qua, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and stored in electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in English, and shall contain the following principal contents:
 - a. Name, head office address and enterprise registration number of the Company.
 - b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders.
 - c. Agenda and contents of the meeting.
 - d. Full name of the chairperson and secretary.
 - e. Summary of the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders with respect to each matter on the agenda.
 - f. Number of shareholders and total voting shares of shareholders attending the meeting, together with an appendix listing registered shareholders and their representatives attending the meeting, including the number of shares and corresponding voting rights.
 - g. Total number of votes for each matter submitted for voting, specifying the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against and abstentions, and the corresponding percentage based on the total voting shares of shareholders attending the meeting.
 - h. Matters adopted and the corresponding voting ratios.
 - i. Signatures of the chairperson and the secretary. If the chairperson and/or the secretary refuse to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the chairperson and/or secretary to sign.

Minutes prepared in Vietnamese and English shall have equal legal validity. In case of discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.
2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be finalized and approved prior to the closing of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or other people signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents thereof.
3. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours from the conclusion of the meeting.
4. The minutes of the General Meeting of Shareholders shall serve as conclusive evidence of the matters conducted at the meeting unless an objection to the contents of the minutes is duly raised within ten (10) days of the date of dispatch of the minutes.
5. Resolutions adopted, minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing shareholders attending the meeting with their signatures, powers of attorney for attendance, and documents attached to the notice of meeting must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and shall be archived at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Article 24. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting in respect of written shareholders' opinions, any member of the Board of Directors, the General Director, or any shareholder or group of shareholders specified in Clause 3 Article 12 of this Charter shall have the right to petition a Court or Arbitration to review and annul a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. *The procedures and formalities for convening the meeting or for obtaining written shareholders' opinions and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders were not carried out in compliance with the Law on Enterprises and this Charter, except for the case provided in Clause 4 Article 21 of this Charter.*
2. *The contents of the resolution violate the law or this Charter.*

If a resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled pursuant to a decision of a Court or Arbitration, the person who convened the annulled meeting may consider reconvening the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the procedures prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS.

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

- d. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của công ty;
 - f. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - g. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Article 25. Nomination and Candidacy for Membership of the Board of Directors

1. Where candidates have been identified in advance, information relating to candidates for the Board of Directors shall be included in the materials for the General Meeting of Shareholders and disclosed at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, in order to enable shareholders to review such candidates prior to voting. A candidate for membership of the Board of Directors must provide a written undertaking as to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must undertake to perform his/her duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors shall include, at a minimum, the following:
- a. Full name; date of birth.
 - b. Professional qualifications.
 - c. Working experience.
 - d. Companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors or other managerial positions.
 - e. Interests related to the Company and its related parties.
 - f. Name(s) of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any).
 - g. Other relevant information (if any).
2. Shareholders holding ordinary shares shall have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from five percent (5%) to less than ten percent (10%) of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from ten percent (10%) to less than thirty percent (30%) may nominate up to two (02) candidates; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) may nominate up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) may nominate up to four

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

(04) candidates; from fifty percent (50%) to less than sixty percent (60%) may nominate up to five (05) candidates; from sixty percent (60%) to less than seventy percent (70%) may nominate up to six (06) candidates; from seventy percent (70%) to less than eighty percent (80%) may nominate up to seven (07) candidates; and from eighty percent (80%) to less than ninety percent (90%) may nominate up to eight (08) candidates.

3. Where the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated remains insufficient as required, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Company's Internal Corporate Governance Regulations. The procedures for the incumbent Board of Directors to introduce candidates must be clearly disclosed and must be approved by the General Meeting of Shareholders prior to implementation in accordance with applicable laws.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp..
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Article 26. Composition and Term of Office of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall consist of five (05) members. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms. If all members of the Board of Directors simultaneously complete their term of office, such members shall continue to serve until newly elected members are appointed and assume their duties.
2. The composition of the Board of Directors must ensure that at least one (01) member is an independent member of the Board of Directors.
3. A member of the Board of Directors shall cease hold office if dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.
4. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on securities and the securities market.
5. A member of the Board of Directors is not required to be a shareholder of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD và người điều hành: các Phó TGD, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do HĐQT quyết định theo từng thời kỳ; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
 - h. Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của công ty;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty đó, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

- c. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 và khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm n, p, Khoản 2, Điều 15 và khoản 7 Điều 42 của Điều lệ này;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá hạn mức do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - i. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - j. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - k. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors

1. *The business operations and affairs of the Company shall be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors shall have full authority to exercise all rights and fulfil all obligations of the Company that do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders.*
2. *The powers and duties of the Board of Directors shall be prescribed by law, this Charter, and the General Meeting of Shareholders. In particular, the Board of Directors shall have the following powers and duties:*
 - a. *To decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan.*
 - b. *To determine operational objectives based on the strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders.*
 - c. *To elect, remove or dismiss the Chairman of the Board of Directors, the Person in Charge of Corporate Governance, and the Secretary to the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into or terminate employment contracts with the General Director and other executives,*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

including Deputy General Directors, the Chief Accountant and other managerial positions as determined by the Board of Directors from time to time; and to decide on their remuneration and other benefits;

- d. To supervise and direct the General Director and other executives.*
 - e. Resolving complaints of the Company against executives and deciding on the Company's representatives in legal proceedings relating to such executives.*
 - f. To decide on the organizational structure of the Company; the establishment of subsidiaries, branches and representative offices; and capital contributions to, or acquisition of shares in, other enterprises.*
 - g. To propose the reorganization, dissolution, or filing for bankruptcy of the Company.*
 - h. To adopt the Internal Corporate Governance Regulations; to adopt the Regulations on the Organization and Operation of the Board of Directors after approval by the General Meeting of Shareholders; to adopt the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors; and to adopt the Company's Information Disclosure Regulations.*
 - i. To approve the agenda and materials for meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or organize written consultation of shareholders for adoption of resolutions.*
 - j. To propose the annual dividend rate; to decide on the time and procedures for dividend payment or measures for handling business losses.*
 - k. To propose the classes of shares to be issued and the total number of shares to be issued for each class.*
 - l. To propose the issuance of convertible bonds and bonds with warrants.*
 - m. To decide on the offering price of shares and bonds of the Company.*
 - n. To submit the annual financial statements audited to the General Meeting of Shareholders.*
 - o. To report to the General Meeting of Shareholders on the appointment of the General Director.*
 - p. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.*
- 3. The following matters must be approved by the Board of Directors:*
- a. Establishment of branches or representative offices of the Company.*
 - b. Establishment of subsidiaries; appointment of authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meetings of Shareholders of such subsidiaries; and determination of their remuneration and other benefits.*
 - c. Approval, amendment, or termination of contracts of the Company within the scope prescribed in Clause 2 Article 153 and Clause 2 Article 167 of the Law on Enterprises.*
 - d. Appointment and dismissal of people are authorized to act as commercial representatives and legal counsels of the Company.*
 - e. Approval of contracts for purchase, sale, borrowing, lending or other contracts with a value equal to or exceeding fifty percent (50%) of the total assets as recorded in the most recently issued financial statements of the Company. This provision shall not apply to the contracts and*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

transactions specified at Points n and p, Clause 2 Article 15 and Clause 7 Article 42 of this Charter.

- f. Investments not included in the approved business plan and budget exceeding the limits determined by the Board of Directors from time to time, or investments exceeding ten percent (10%) of the annual business plan and budget value.*
 - g. Decisions on market development, marketing and technology strategies.*
 - h. Purchase or sale of shares or capital contributions in other companies established in Vietnam or abroad.*
 - i. Valuation of non-cash assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technical know-how.*
 - j. Repurchase or redemption of not more than ten percent (10%) of the total number of shares of each class offered within a twelve (12)-month period.*
 - k. Determination of the repurchase or redemption price of the Company's shares.*
 - l. Other business matters or transactions which the Board of Directors deems necessary to approve within the scope of its authority and responsibility.*
- 4. The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders on its activities, in particular its supervision of the General Director and other executives during the financial year.*
- 5. Unless otherwise provided by law or this Charter, the Board of Directors may delegate authority to subordinate managers and other executives to act on behalf of the Company in handling specific matters.*

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Ủy ban/tiểu ban/Ủy ban của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Article 28. Remuneration, Salary and Other Benefits of Members of the Board of Directors

- Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) shall be entitled to remuneration for their services in their capacity as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders. Such remuneration shall be allocated among the members of the Board of Directors in accordance with agreement within the Board of Directors or, failing such agreement, shall be distributed equally.*
- The total compensation paid to each member of the Board of Directors, including remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits received from the Company, its subsidiaries, its affiliates, and other companies in which such member represents the Company's capital contribution, must be fully disclosed in detail in the Company's Annual Report. Remuneration of members of the Board of Directors must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
- A member of the Board of Directors holding an executive position, or serving on committees/sub-committees of the Board of Directors, or performing tasks which, in the opinion of the Board of Directors, fall outside the ordinary scope of duties of a Board member, may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments, salary, commissions, profit-sharing, or other forms as decided by the Board of Directors.*
- Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation and other reasonable expenses properly incurred in the performance of their duties, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, or meetings of committees/sub-committees of the Board of Directors.*
- Members of the Board of Directors may be covered by directors' and officers' liability insurance purchased by the Company, subject to approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or of this Charter.*

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày;
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. *The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed or dismissed by the Board of Directors from among its members.*
2. *The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.*
3. *The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
 - a. *To formulate the agenda and operational plan of the Board of Directors.*
 - b. *To prepare the agenda, contents and materials for meetings; to convene, preside over and chair meetings of the Board of Directors.*
 - c. *To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors.*
 - d. *To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors.*
 - e. *To preside over meetings of the General Meeting of Shareholders.*
 - f. *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.*
4. *The Chairman of the Board of Directors may be removed or dismissed by decision of the Board of Directors. If the Chairman resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days.*
5. *If the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member of the Board of Directors to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman. If no such authorization is granted, or if the Chairman dies, is declared missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures at a rehabilitation or educational institution, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in cognition or behavioral control, or is prohibited by a court from holding office, practicing a profession or performing certain work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves to serve as Chairman based on the approval of the majority of the remaining members, until a new decision of the Board of Directors is issued.*

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
10. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
12. Biểu quyết
- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.
17. Biên bản họp, Nghị quyết Hội đồng quản trị có thể được lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của Luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15. Biên bản Hội đồng quản trị được lập dưới dạng thông điệp điện tử có hiệu lực và có giá trị như Biên bản được lập dưới dạng văn bản khi và chỉ khi có đầy đủ chữ ký số của Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. *Where the Board of Directors elects a Chairman, such Chairman shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the completion of the election of that Board of Directors.*
This meeting shall be convened and chaired by the members receiving the highest number or highest percentage of votes. Where more than one (01) member receives the highest number or percentage of votes, such members shall elect one (01) among them by majority vote to convene the meeting of the Board of Directors.
2. *The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may convene extraordinary meetings as necessary.*
3. *The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors without undue delay and may not refuse without legitimate reason were requested in writing by any of the following persons, specifying the purpose of the meeting and matters within the authority of the Board of Directors to be discussed and decided:*
 - a. *The General Director or at least five (05) other executives.*
 - b. *An independent member of the Board of Directors.*
 - c. *At least two (02) members of the Board of Directors.*
 - d. *Other cases (if any).*
4. *The Chairman must convene the meeting within seven (07) working days from receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene such meeting, he/she shall be liable for any damage caused to the Company; the persons requesting the meeting under Clause 3 shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors.*
5. *Upon request of the independent audit firm auditing the Company's financial statements, the Chairman must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.*
6. *Meetings of the Board of Directors shall be held at the Company's head office or at another location in Vietnam or abroad as decided by the Chairman with the consent of the Board of Directors.*
7. *Notice of a meeting of the Board of Directors must be sent to all members at least three (03) working days prior to the meeting date. A member of the Board of Directors may waive the notice requirement in writing, and such waiver may be amended or revoked in writing. The notice must*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

be made in Vietnamese and shall specify the time, venue, agenda and matters to be discussed, together with necessary documents and voting forms.

Notice may be sent by post, fax, email or other means, provided that it is delivered to the registered contact address of each member.

8. *A meeting of the Board of Directors shall be validly conducted when at least three quarters (3/4) of the total members are present in person or through a representative (if approved by most Board members).*

If quorum is not met, a second meeting must be convened within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. The second meeting shall be conducted if more than one half (1/2) of the members attends.

9. *Meetings of the Board of Directors may be conducted via teleconference or other electronic means among members located at different places, provided that each participating member can:*

- a. Hear all other participating members.*
- b. Speak simultaneously to all other participants. Discussions may take place via telephone, electronic communication or a combination thereof. A member participating in such meeting shall be deemed "present" at the meeting. The meeting venue should be deemed to be the place where the largest number of members are present, or where the chairperson of the meeting is present.*

10. *Resolutions adopted at meetings conducted via telephone or electronic means shall be valid immediately upon conclusion of the meeting, if they are subsequently confirmed by signatures in the minutes of all attending members.*

11. *A member may submit his/her vote by post, fax or email. If submitted by post, the voting ballot must be sealed and delivered to the Chairman no later than one (01) hour prior to the meeting's commencement and shall only be opened in the presence of all attending members.*

12. *Voting:*

- a. Except as provided in **Point b** of this Clause, each member of the Board of Directors or duly authorized representative present at the meeting shall have one (01) vote.*
- b. A member shall not vote on any contract, transaction or proposal in which such member or his/her related person has an interest that conflicts or may conflict with the interests of the Company.*
- c. Where an issue arises at a meeting concerning the interest or voting rights of a member who does not voluntarily abstain, the ruling of the chairperson shall be final unless the nature or scope of such interest has not been fully disclosed.*
- d. A member benefiting from a contract specified in Points a and b Clause 7 Article 42 of this Charter shall be deemed to have a material interest in such contract.*

13. *A member who directly or indirectly benefits from a contract or transaction entered or proposed to be entered into with the Company, and who is aware of such interest, must disclose such interest at the first meeting of the Board of Directors discussing such contract or transaction. If the member becomes aware of the interest after the contract is entered into, he/she must disclose such interest at the first Board meeting held after becoming aware.*

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

14. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by majority vote of members attending the meeting. In case of a tie, the Chairman shall have the casting vote.*
15. *Resolutions adopted by written consultation shall be approved by a majority of members entitled to vote and shall have the same validity and effect as resolutions adopted at a meeting.*
16. *The Chairman shall send the minutes of the meeting to members. The minutes shall constitute conclusive evidence of matters conducted at the meeting unless objections are raised within ten (10) days from dispatch. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in English and must bear the signatures of the chairperson and the minute-taker.*
17. *Minutes and resolutions of the Board of Directors may be prepared in the form of electronic data messages in accordance with the Law on Electronic Transactions No. 20/2023/QH15. Electronic minutes shall have the same validity and effect as written minutes only if bearing the digital signatures of the chairperson, the minute-taker and all attending members.*

Điều 31. Các Ủy ban/tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Ủy ban/tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, ... Số lượng thành viên của Ủy ban/tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có ít nhất hai (02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Ủy ban/tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Ủy ban/tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ủy ban/tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Ủy ban/tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Ủy ban/tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Article 31. Committees/Sub-Committees under the Board of Directors

1. *The Board of Directors may establish committees or sub-committees to be responsible for matters relating to development policy, human resources, remuneration, internal audit, risk management, and other areas as deemed necessary. The number of members of each committee/sub-committee shall be determined by the Board of Directors and must consist of at least two (02) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors and/or non-executive members of the Board of Directors should constitute most of the committee/sub-committee, and one of such members shall be appointed as the Chair of the committee/sub-committee by decision of the Board of Directors. The operation of each committee/sub-committee shall comply with the regulations issued by the Board of Directors. A resolution of a committee/sub-committee shall be valid only when approved by a majority of members attending and voting at its meeting.*
2. *The implementation of decisions of the Board of Directors, or of any committee/sub-committee under the Board of Directors, or of any member of such committee/sub-committee, must comply with applicable laws and this Charter.*

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. *The Board of Directors shall appoint at least one (01) Person in Charge of Corporate Governance to support the effective implementation of corporate governance activities of the Company. The term of office of the Person in Charge of Corporate Governance shall be determined by the Board of Directors and shall not exceed five (05) years.*
2. *The Person in Charge of Corporate Governance must satisfy the following criteria:*
 - a. *Possess knowledge of the law.*
 - b. *Not concurrently work for the independent audit firm currently auditing the Company's financial statements.*
 - c. *Meet other standards as prescribed by law, this Charter, and decisions of the Board of Directors.*
3. *The Board of Directors may dismiss the Person in Charge of Corporate Governance, when necessary, provided that such dismissal does not contravene applicable labor laws.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

4. *The Person in Charge of Corporate Governance shall have the following rights and obligations:*
- a. *To advise the Board of Directors in organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and in handling matters between the Company and its shareholders.*
 - b. *Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders as required by the Board of Directors.*
 - c. *Advice on meeting procedures.*
 - d. *To attend meetings.*
 - e. *To advise on procedures for the preparation of resolutions of the Board of Directors in compliance with the law.*
 - f. *To provide financial information, copies of minutes of Board meetings and other information to members of the Board of Directors.*
 - g. *To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities.*
 - h. *To maintain confidentiality of information in accordance with applicable laws and this Charter.*
 - i. *To act as the contact point for stakeholders.*
 - j. *Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.*

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Article 33. Management Structure

The management system of the Company must ensure that the executive management is accountable to, and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other executive positions appointed by the Board of Directors. The appointment, removal or dismissal of the above-mentioned positions must be approved by resolution of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Article 34. Executives

1. Upon proposal of the General Director and subject to approval by the Board of Directors, the Company may recruit additional executives in such number and with such qualifications as appropriate to the Company's organizational structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. Executives shall perform their duties diligently to support the Company in achieving its operational and organizational objectives.
2. The remuneration, salary, benefits and other contractual terms of the General Director shall be determined by the Board of Directors. Employment contracts with other executives shall be decided by the Board of Directors after consultation with the General Director.
3. Salaries of executives shall be recognized as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Điều hành và quyết định các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Một hoạt động sẽ được coi là hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty nếu như hoạt động đó không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

- f. Kiến nghị với HĐQT về định biên/ điều chỉnh định biên nhân sự, quỹ lương, quỹ thưởng, kế hoạch ngân sách về nhân sự của Công ty và TGD quyết định theo phân quyền của HĐQT từng thời kỳ;
- Quyết định chủ trương về tuyển dụng; tiền lương và quyền lợi khác; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký/ tái ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động các chức danh trong Công ty theo phân quyền của HĐQT từng thời kỳ;
- g. Quyết định chủ trương đầu tư; mua sắm nhằm hình thành tài sản cố định; mua thuê hàng hóa/ dịch vụ; bán số tài sản hoặc các giao dịch/ đảm bảo dân sự khác có giá trị theo phân quyền của HĐQT từng thời kỳ;
- h. Quyết định các loại hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường, ký quỹ/ ký cược, và các hợp đồng khác có giá trị không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định khác do Hội đồng quản trị quy định theo từng thời kỳ.
- i. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- j. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Article 35. Appointment, Removal, Duties and Powers of the General Director

1. *The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or another individual to serve as General Director and shall enter an employment contract specifying remuneration, salary and other benefits. The remuneration, salary and other benefits of the General Director must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and disclosed in the Company's Annual Report.*
2. *The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed. The appointment may terminate in accordance with the provisions of the employment contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding such position and must satisfy the standards and conditions prescribed by law and this Charter.*
3. *The General Director has the following rights and obligations:*
 - a. *To implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, and the Company's business and investment plans as approved.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- b. *To manage and make decisions regarding the daily business operations of the Company. An activity shall be deemed part of the Company's daily operations if it does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors.*
 - c. *To propose to the Board of Directors the Company's organizational structure and internal management regulations.*
 - d. *To propose measures to improve the Company's operations and management.*
 - e. *To propose the number and candidates for executive positions to be appointed or dismissed by the Board of Directors in accordance with internal regulations, and to recommend remuneration, salary and other benefits for such executives for decisions by the Board of Directors.*
 - f. *To propose to the Board of Directors personnel headcount adjustments, salary fund, bonus fund and human resource budget plans of the Company; and to decide within the scope of authority delegated by the Board of Directors from time to time.*
To decide, within the authority delegated by the Board of Directors, on recruitment policies; remuneration and other benefits; appointments, removal, dismissal, signing or renewal and termination of employment contracts for positions within the Company.
 - g. *To decide on investment policies; procurement forming fixed assets; leasing or purchasing goods and services; disposal of assets or other civil transactions or security arrangements within the authority delegated by the Board of Directors from time to time.*
 - h. *To decide on contracts for purchase, sale, borrowing, lending, pledge, mortgage, guarantee, security transactions or indemnity, escrow or deposit arrangements, and other contracts whose value does not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, and in compliance with regulations issued by the Board of Directors from time to time.*
 - i. *By 31 October each year, to submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the following financial year, aligned with the approved budget framework and the five (05)-year financial plan.*
 - j. *To prepare long-term, annual and quarterly budgets of the Company (the "Budgets") to support the Company's long-term, annual and quarterly management in accordance with the business plan.*
 - k. *The annual budget (including projected balance sheet, income statement and cash flow statement) for each financial year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include information as required by the Company's internal regulations.*
 - l. *Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, the Company's internal regulations, resolutions of the Board of Directors and the employment contract entered with the Company.*
4. *The General Director shall be accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of his/her assigned duties and powers and must report to such bodies upon request.*
5. *The Board of Directors may remove the General Director upon approval by a majority of attending members entitled to vote and shall appoint a replacement General Director.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Article 36. Nomination and Appointment of Members of the Audit Committee

1. *The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and must not be executives of the Company.*
2. *The appointment of the Chairman and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a duly convened meeting.*

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Article 37. Composition of the Audit Committee

1. *The Audit Committee shall consist of at least two (02) members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. The remaining members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.*
2. *Members of the Audit Committee must possess knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of law and the Company's operations, and must not fall into any of the following cases:*
 - a. *Working in the accounting or finance department of the Company.*
 - b. *Being a member or employee of an approved audit firm that has audited the Company's financial statements during the preceding three (03) consecutive years.*
3. *The Chairman of the Audit Committee must hold at least a university degree in one of the following disciplines: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.*

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Article 38. Rights and Duties of the Audit Committee

The Audit Committee shall have the rights and duties prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises and the following additional rights and duties:

1. *To access documents relating to the Company's operations and to communicate with members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant and other managers to obtain information necessary for the performance of its duties.*
2. *To request representatives of the approved audit firm to attend and respond to matters relating to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.*
3. *To engage external legal, accounting or other advisory services when necessary.*
4. *To develop and submit to the Board of Directors policies for risk identification and management, and to propose solutions for addressing risks arising in the Company's operations.*
5. *To prepare written reports to the Board of Directors upon detecting that members of the Board of Directors, the General Director or other managers fail to fully perform their responsibilities in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.*
6. *To develop the Regulations on the Operation of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.*

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Article 39. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall convene at least two (02) meetings per year. Minutes of each meeting must be prepared in a detailed and clear manner and properly retained. The minute-taker and all members of the Audit Committee attending the meeting must sign the minutes.
2. The Audit Committee shall adopt resolutions by voting at meetings, by written opinion, or by other methods as provided in the Regulations on Operation of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee shall have one (01) vote. Unless a higher voting threshold is stipulated in the Regulations on Operation of the Audit Committee, a resolution shall be adopted if approved by a majority of the attending members. In the event of a tie vote, the final decision shall follow the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - c. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - d. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - e. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - f. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - g. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - h. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành;
 - i. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

Article 40. Report of the Independent Member of the Board of Directors Serving on the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. The independent member of the Board of Directors serving on the Audit Committee shall be responsible for reporting on the Audit Committee's activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The activity report of the independent member of the Board of Directors serving on the Audit Committee presented at the Annual General Meeting of Shareholders must include at least the following contents:

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- a. *Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each of its members in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.*
- b. *A summary of meetings of the Audit Committee and its conclusions and recommendations.*
- c. *Results of supervision over the Company's financial statements, operational performance and financial position.*
- d. *Evaluation report on transactions between the Company, its subsidiaries or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, executives and their related persons; as well as transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the General Director or other executives were founders or managers within the three (03) years preceding the transaction;*
- e. *Results of evaluation of the Company's internal control and risk management systems.*
- f. *Results of supervision over the Board of Directors, the General Director and other executives.*
- g. *Results of assessment of coordination between the Audit Committee, the Board of Directors, the General Director and shareholders.*

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER X. DUTIES AND LIABILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy ban/tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Article 41. Duty of Care

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives shall perform their duties, including their duties as members of any committees or subcommittees of the Board of Directors, honestly, prudently and in the best interests of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin..

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Article 42. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. *Members of the Board of Directors, the General Director and other executives must disclose related interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other applicable laws.*
2. *Members of the Board of Directors, the General Director and other executives should not have appropriate business opportunities that may benefit the Company for their personal gain; nor shall they use information obtained by virtue of their position for personal benefit or for the benefit of other organizations or individuals.*
3. *Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are obliged to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and such people or their related people in accordance with law. For such transactions approved by the General Meeting*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- of Shareholders or the Board of Directors, the public company must disclose information regarding such resolutions in accordance with securities law on information disclosure.*
4. *A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that confers a benefit on himself/herself or on his/her related persons in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.*
 5. *Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and their related people shall not use or disclose internal information to conduct related transactions.*
 6. *Unless otherwise resolved by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not grant loans or provide guarantees to members of the Board of Directors, the General Director, other executives, or their related persons, or to legal entities in which such persons have financial interests; except where the public company and the related organization are companies within the same corporate group or operate under a group structure (including parent-subsidiary structures or economic groups), and where otherwise permitted by specialized laws.*
 7. *A contract or transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors, the General Director, other executives, or their related people, or a company, partner, association or organization in which such people are members or have financial interests, shall not be invalidated in the following cases:*
 - a. *For contracts valued at less than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the latest audited financial statements, where the material terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the relevant persons, have been reported to the Board of Directors, and the Board of Directors has approved such contract or transaction in good faith by a majority vote of members without related interests;*
 - b. *For contracts valued at equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the latest audited financial statements, where the material terms of the contract or transaction and the related interests have been disclosed to shareholders without related interests entitled to vote on the matter, and such shareholders have approved of the contract or transaction.*
 - c. *Where the contract or transaction is considered fair and reasonable in all material respects to the shareholders of the Company by an independent advisory organization at the time it is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.*

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Article 43. Liability for Damages and Indemnification

1. *Members of the Board of Directors, the General Director and other executives who breach their duties of loyalty and care, or who fail to fulfil their obligations with due diligence and professional competence, shall be liable for any damages arising from such breaches.*
2. *The Company shall indemnify any person who has been, is, or may become a party to claims, lawsuits or legal proceedings (including civil and administrative proceedings, but excluding cases where the Company is the plaintiff) by reason of the fact that such person is or was a member of the Board of Directors, the General Director, other executives, employees, or an authorized representative of the Company, or is or was serving at the request of the Company in such capacity, provided that such person acted honestly, prudently and diligently in the interests of, or not in conflict with the interests of, the Company, complied with applicable law, and there is no evidence establishing that such person breached his/her duties.*
3. *When performing their functions, duties or authorized tasks on behalf of the Company, members of the Board of Directors, the General Director, other executives, employees or authorized representatives shall be indemnified by the Company when becoming a party to claims, lawsuits or legal proceedings (except where the Company is the plaintiff), provided that:*
 - a. *They acted honestly, prudently and diligently in the interests of, and not in conflict with the interests of, the Company.*
 - b. *They complied with the law and there is no evidence establishing a failure to perform their duties.*
4. *Indemnifiable expenses include incurred costs (including legal fees), judgment costs, penalties, and amounts reasonably paid in settlement of such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such people to cover the above indemnification liabilities.*

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT CORPORATE BOOKS AND RECORDS

| |
|---|
| ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|---|

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông (nếu có) phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Article 44. Right to Inspect Corporate Books and Records

1. *Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records of the Company as follows:*
 - a. *Ordinary shareholders shall have the right to examine, inspect and extract information relating to the names and contact addresses of shareholders in the list of voting shareholders; request correction of inaccurate information relating to themselves; and examine, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*
 - b. *Shareholders or a group of shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the right to examine, inspect and extract minutes and resolutions/decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets or business secrets.*

Any request for inspection made by an authorized representative of a shareholder (if any) must be accompanied by a power of attorney from the shareholder represented or a notarized copy thereof.

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

2. *Members of the Board of Directors, the General Director and other executives shall have the right to inspect the Company's register of shareholders, shareholder lists, and other books and records of the Company for purposes related to their duties, provided that such information is kept confidential.*
3. *The Company shall retain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at its head office or at another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of the location where such documents are stored.*
4. *The Charter of the Company must be published on the Company's website.*

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. *Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.*
2. *Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.*

Article 45. Employees and Trade Union

1. *The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, employee benefits, rewards and disciplinary measures applicable to employees and executives of the Company.*
2. *The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best management standards and practices, the provisions of this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.*

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

CHAPTER XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. *Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.*
2. *Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Article 46. Distribution of Profits

1. *The General Meeting of Shareholders shall decide the level and form of annual dividend payments from the retained earnings of the Company.*
2. *The Company shall not pay interest in any dividend amount or other payment relating to any class of shares.*
3. *The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of dividends as a whole or in part in the form of shares, and the Board of Directors shall implement such decision.*
4. *Where dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Company must make such payments in Vietnamese Dong. Payments may be made directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. Where the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by a shareholder, but such shareholder does not receive the payment, the Company shall not be liable for the amount already transferred. Dividend payments in respect of shares listed or registered for trading on a stock exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*
5. *In accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution determining a specific record date for the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distributions, shares, notices or other documents.*
6. *Other matters relating to the distribution of profits shall be implemented in accordance with applicable laws.*

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Article 47. Bank Accounts

1. *The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or foreign banks permitted to operate in Vietnam.*
2. *Subject to prior approval from the competent authorities, the Company may, when necessary, open bank accounts overseas in accordance with applicable laws.*
3. *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its bank accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies opened at such banks.*

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Article 48. Financial Year

The financial year of the Company shall commence on the first day of January and end on the thirty-first (31) day of December each year. The first financial year of the Company shall commence from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on the thirty-first (31) day of December immediately following the date of such issuance.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Article 49. Accounting System

1. *The Company shall apply the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the corporate accounting regime, or any other specialized accounting regime issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.*
2. *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with accounting laws and other relevant regulations. Such records must be accurate,*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

up to date, systematically organized, and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.

- The accounting currency of the Company shall be Vietnamese Dong. In cases where the Company's principal economic transactions arise in a foreign currency, the Company may choose such foreign currency as its accounting currency, provided that the Company assumes responsibility for such choice before the law and notifies the directly supervising tax authority.*

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHAPTER XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

- Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.*
- Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/ lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.*
- Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính 6 (sáu) tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với Công ty niêm yết/ Công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.*
- Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với Công ty niêm yết, Công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.*

Article 50. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements

- The Company shall prepare annual financial statements in accordance with the provisions of law as well as the regulations of the State Securities Commission, and such reports must be audited in accordance with the provisions of Article 47 of this Charter. Within ninety (90) days from the end of each financial year, the Company must submit its annual financial statements to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange (in the case where the Company is listed), and the Business Registration Authority.*
- The annual financial statements must include an income statement reflecting truthfully and objectively the profit/loss situation of the Company during the financial year, a statement of financial position reflecting truthfully and objectively the operational situation of the Company as of the reporting date, a cash flow statement, and notes to the financial statements.*
- The Company must prepare and disclose reviewed six-month financial statements and quarterly financial statements (for listed companies/large-scale public companies) in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange (for listed companies),*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

and submit them to the relevant tax authorities and the Business Registration Authority in accordance with the provisions of the Law on Enterprises.

4. The audited annual financial statements (including the auditor's opinion), the reviewed semi-annual financial statements, and the quarterly financial statements (for listed companies and large-scale public companies) must be published on the Company's website.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Article 51. Annual Report

The Company shall prepare and disclose an Annual Report in accordance with the regulations of the laws on securities and the securities market.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Article 52. Audit

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of these firms to audit the Company's financial statements for the following financial year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors. The Company must prepare and submit its annual financial statements to the independent auditing firm after the end of the financial year.
2. The independent auditing firm shall examine, certify, prepare the audit report and submit such report to the Board of Directors within two (02) months from the end of the financial year.
3. A copy of the audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
4. The independent auditor performing the audit of the Company is entitled to attend the meetings of the General Meeting of Shareholders and has the right to receive notices and other information

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

relating to the meetings of the General Meeting of Shareholders which shareholders are entitled to receive, and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

CHAPTER XVII. SEAL

Điều 53. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Article 53. Seal

1. *The seal includes seals engraved by seal-engraving service providers or seals in the form of digital signatures in accordance with the laws on electronic transactions.*
2. *The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and contents of the seals of the Company and of its branches and representative offices (if any).*
3. *The Board of Directors and the General Director shall manage and use the seals in accordance with the provisions of applicable laws.*

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

CHAPTER XVIII. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Article 54. Dissolution of the Company

1. *The Company may be dissolved in the following cases:*
 - a. *Upon the expiration of the Company's operating term, including any extension thereof.*
 - b. *Dissolution prior to the expiration of the operating term as decided by the General Meeting of Shareholders.*

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

- c. *Revocation of the Enterprise Registration Certificate.*
 - d. *Other cases as prescribed by law.*
2. *The dissolution of the Company prior to the expiration of its operating term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with applicable regulations.*

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Article 55. Extension of the Company's Operation Term

1. *The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiration of the Company's operation term so that the shareholders may vote on the extension of the Company's operation term as proposed by the Board of Directors.*
2. *The Company's operation term shall be extended when at least sixty-five percent (65%) or more of the total voting votes of shareholders with voting rights attending the meeting of the General Meeting of Shareholders, either in person or through authorized representatives, approve such extension.*

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

| | |
|--|---|
| | ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY |
|--|---|

Article 56. Liquidation

1. *At least six (06) months prior to the expiration of the Company's operation term or after a decision on the dissolution of the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders, and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses relating to the liquidation shall be paid by the Company with priority over other debts of the Company.*
2. *The Liquidation Committee shall report to the Business Registration Authority the date of its establishment and the date on which it commences its operations. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the courts and administrative authorities.*
3. *Proceeds obtained from the liquidation shall be distributed in the following order:*
 - a. *Liquidation expenses.*
 - b. *Outstanding salaries, severance allowances, social insurance and other benefits of employees in accordance with the collective labor agreement and signed labor contracts.*
 - c. *Tax liabilities.*
 - d. *Other debts of the Company.*
 - e. *The remaining amount after all debts specified in items (a) through (d) above have been settled shall be distributed to the shareholders. Preference shares shall be paid first.*

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

CHAPTER XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Article 57. Internal Dispute Resolution

1. *If disputes or complaints arise relating to the operations of the Company or the rights and obligations of shareholders in accordance with the Law on Enterprises, other applicable laws, the Company's Charter, and the regulations between:*

- a. *Shareholders and the Company.*
b. *Shareholders and the Board of Directors, the General Director, or other executives.*

The relevant parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information relating to the dispute within ten (10) working days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the General Meeting of Shareholders to appoint an independent expert to act as mediator for the dispute resolution process.

2. *If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may submit the dispute to an Economic Arbitration Center or an Economic Court.*
3. *Each party shall bear its own costs relating to the negotiation and mediation procedures. The payment of court costs shall be made in accordance with the judgment of the Court.*

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CHAPTER XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Article 58. Amendments and Supplements to the Company Charter

1. *Any amendment to or supplement to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*
2. *If there are provisions of law relating to the operations of the Company that have not yet been addressed in this Charter, or if new legal provisions differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the operations of the Company.*

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEMARQ GROUP
CHARTER OF BLUEMARQ GROUP JOINT STOCK COMPANY

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần BLUEMARQ Group nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc.

Article 59. Effective Date

1. *This Charter, consisting of twenty-one (21) chapters and fifty-nine (59) articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of BLUEMARQ Group Joint Stock Company and the shareholders agreed to the full effectiveness of this Charter.*
2. *This Charter is made in five (05) copies of equal validity and shall be kept at the head office of the Company.*
3. *This Charter is the sole and official Charter of the Company.*
4. *Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors, or the General Director.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

